BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 22/2015/TT-BKHĐT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2015*

THÔNG TƯ
Quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định chi tiết về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư (trừ các dự án đầu tư ra nước ngoài).

Các dự án sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, thực hiện các mẫu báo cáo theo thông tư này; những vấn đề khác biệt do đặc thù của việc sử dụng nguồn vốn này, thực hiện theo quy định của pháp luật về sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

2. Đối tượng áp dụng của Thông tư này là các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư.

Điều 2. Mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư

1. Mẫu báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng, cả năm:

Mẫu số 01: Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng, cả năm.

2. Mẫu báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước, bao gồm:

a) Mẫu số 02: Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi khởi công dự án;

b) Mẫu số 03: Báo cáo giám sát, đánh giá tình hình thực hiện dự án đầu tư quý, 6 tháng, cả năm;

c) Mẫu số 04: Báo cáo giám sát, đánh giá khi điều chỉnh dự án đầu tư;

d) Mẫu số 05: Báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc đầu tư;

đ) Mẫu số 06: Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ 6 tháng, cả năm trong giai đoạn khai thác, vận hành.

3. Mẫu báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, bao gồm:

a) Mẫu số 07: Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi khởi công dự án;

b) Mẫu số 08: Báo cáo giám sát, đánh giá tình hình thực hiện dự án đầu tư quý, 6 tháng, cả năm;

c) Báo cáo giám sát, đánh giá khi điều chỉnh dự án đầu tư (Thực hiện theo Mẫu số 04: Báo cáo giám sát, đánh giá khi điều chỉnh dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước);

d) Mẫu số 09: Báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc đầu tư (Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi khai thác vận hành đối với dự án nhóm C);

đ) Mẫu số 10: Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ 6 tháng, cả năm trong giai đoạn khai thác, vận hành.

4. Mẫu báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác, bao gồm:

a) Mẫu số 11: Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi khởi công dự án (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư);

b) Mẫu số 12: Báo cáo giám sát, đánh giá tình hình thực hiện dự án đầu tư 6 tháng, cả năm;

c) Mẫu số 13: Báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc đầu tư (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư);

d) Mẫu số 14: Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ 6 tháng, cả năm trong giai đoạn khai thác, vận hành.

5. Mẫu báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công, bao gồm:

a) Mẫu số 15: Báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công quý, 6 tháng, cả năm của Kho bạc nhà nước cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

b) Mẫu số 16: Báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công quý, 6 tháng, cả năm của Kho bạc nhà nước Trung ương.

6. Mẫu báo cáo giám sát đầu tư của cộng đồng:

Mẫu số 17: Báo cáo giám sát định kỳ 6 tháng, cả năm của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

7. Đối với các dự án có sử dụng nhiều nguồn vốn, trong đó có nguồn vốn nhà nước, các mẫu biểu và chế độ báo cáo thực hiện theo quy định đối với dự án sử dụng vốn nhà nước. Riêng các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, thực hiện các mẫu biểu theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

8. Trong các mẫu trên đây, những chữ in nghiêng là các nội dung mang tính hướng dẫn và sẽ được người sử dụng cụ thể hóa căn cứ vào tình hình thực tế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 13/2010/TT-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Uỷ ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời xem xét, điều chỉnh./.

BỘ TRƯỞNG

Bùi Quang Vinh

Nơi nhận:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Kho bạc Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91;
- Website của Chính phủ; Công báo;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Ban quản lý các Khu kinh tế;
- Các đơn vị thuộc Bộ KH&ĐT;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, GS&TĐĐT.(K 390).

Mẫu số 01. Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng, cả năm

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BCGSĐT	
	.... ngày tháng năm.....

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ ĐẦU TƯ

(6 tháng/năm)

Kính gửi: .....

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ THEO THẨM QUYỀN:

- Nêu các văn bản hướng dẫn được ban hành trong kỳ báo cáo *(số văn bản, ngày tháng ban hành, trích yếu văn bản).*

- Đánh giá sơ bộ hiệu quả và tác động của các văn bản hướng dẫn được ban hành đối với việc quản lý đầu tư.

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH *(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).*

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý.

2. Việc quản lý thực hiện các quy hoạch theo quy định.

3. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ *(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).*

- Tổng hợp số liệu về kế hoạch vốn đầu tư trong năm;

- Tình hình thực hiện vốn đầu tư trong kỳ *(giá trị khối lượng thực hiện);*

- Kết quả huy động và giải ngân vốn đầu tư trong kỳ;

- Tình hình nợ đọng vốn đầu tư (nếu có);

- Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư (nếu có).

(Kèm theo phụ biểu 01)

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG

(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư chương trình.

3. Tình hình thực hiện các chương trình.

a) Việc quản lý thực hiện chương trình: *lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết triển khai chương trình; thực hiện và điều chỉnh kế hoạch triển khai chương trình;*

b) Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án thành phần thuộc chương trình;

c) Tình hình thực hiện chương trình: *tiến độ thực hiện các mục tiêu của chương trình; tổng hợp tình hình thực hiện dự án thành phần thuộc chương trình; giá trị khối lượng thực hiện;*

d) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư: *việc huy động vốn cho chương trình; giải ngân; nợ đọng vốn xây dựng cơ bản (nếu có);*

đ) Năng lực tổ chức thực hiện dự án thành phần thuộc chương trình và việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư của chủ dự án thành phần;

4. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

(Kèm theo phụ biểu 02)

V. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

2. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư.

3. Tình hình lập, thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán.

4. Tình hình thực hiện các dự án:

a) Việc quản lý thực hiện dự án: *lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết thực hiện dự án; tình hình thực hiện và điều chỉnh kế hoạch;*

b) Tình hình thực hiện dự án đầu tư: *tiến độ thực hiện; khối lượng và giá trị khối lượng thực hiện; chất lượng công việc; các biến động trong quá trình thực hiện dự án;*

c) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư: *việc huy động vốn cho dự án; giải ngân (tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán); quyết toán vốn dự án hoàn thành; nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) và việc xử lý;*

d) Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư, của ban quản lý dự án và các nhà thầu;

đ) Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án và việc xử lý theo thẩm quyền;

e) Đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt quá thẩm quyền.

5. Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành.

6. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

(Kèm theo phụ biểu 03)

VI. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ *(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).*

1. Tình hình xây dựng và công bố danh mục dự án;

2. Tình hình thực hiện việc lựa chọn nhà đầu tư, đàm phán, ký kết hợp đồng và thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

3. Tổng hợp tình hình thực hiện Hợp đồng dự án;

4. Việc chấp hành quy định về cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

5. Việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư của các bên ký kết Hợp đồng dự án trong việc thực hiện Hợp đồng dự án.

6. Tình hình khai thác, vận hành dự án.

7. Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án và việc xử lý theo thẩm quyền;

(Kèm theo phụ biểu 04)

VII. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHÁC *(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).*

1. Việc thực hiện thủ tục đề nghị quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có).

2. Tiến độ thực hiện dự án và tiến độ thực hiện mục tiêu của dự án.

3. Tiến độ góp vốn đầu tư, vốn điều lệ, góp vốn pháp định (đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có yêu cầu phải có vốn pháp định).

4. Tình hình khai thác, vận hành dự án: kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh, thông tin về lao động, nộp ngân sách nhà nước, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, tình hình tài chính của doanh nghiệp và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

5. Việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, sử dụng tài nguyên khoáng sản theo quy định.

6. Việc thực hiện quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).

7. Việc đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

8. Tình hình thực hiện ưu đãi đầu tư (nếu có).

9. Các vướng mắc phát sinh và kiến nghị giải pháp xử lý.

(Kèm theo phụ biểu số 05)

VIII. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC *(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).*

1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo.

2. Đánh giá chất lượng của các báo cáo.

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ.

- Số dự án được kiểm tra; mức độ đạt được so với kế hoạch *(kèm theo danh mục các dự án được người có thẩm quyền quyết định đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước tổ chức kiểm tra);*

- Số dự án được đánh giá; mức độ đạt được so với kế hoạch *(kèm theo danh mục các dự án được đánh giá theo từng loại đánh giá);*

- Các phát hiện chính sau khi kiểm tra, đánh giá các dự án.

4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ tiếp theo *(kèm theo danh mục các dự án dự kiến sẽ kiểm tra, đánh giá trong kỳ).*

5. Đánh giá chung về công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong kỳ.

6. Kết quả xử lý sau giám sát, đánh giá đầu tư.

7. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

IX. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG *(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).*

1. Tình hình triển khai công tác giám sát đầu tư của cộng đồng: Công tác đào tạo, tăng cường năng lực; cơ cấu tổ chức, kinh phí hoạt động; Số dự án được giám sát;...

2. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo của Ủy ban MTTQ các cấp.

3. Đánh giá chất lượng của các báo cáo.

4. Các phát hiện chính của công tác giám sát đầu tư của cộng đồng:

a) Sự phù hợp của quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch liên quan và kế hoạch đầu tư trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật;

b) Việc chấp hành các quy định của chủ đầu tư về: chỉ giới đất đai và sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết, phương án kiến trúc, xây dựng; xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư; tiến độ, kế hoạch đầu tư;

c) Những việc làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng; những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường trong quá trình thực hiện đầu tư, vận hành dự án.

d) Phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án.

đ) Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình đầu tư.

5. Kết quả xử lý sau giám sát đầu tư của cộng đồng.

6. Các khó khăn vướng mắc, kiến nghị giải pháp xử lý.

(Kèm theo phụ biểu 06)

(Nội dung giám sát sát đầu tư của cộng đồng do Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện, định kỳ hằng năm)

IX. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Các đề xuất về đổi mới cơ chế, chính sách, điều hành của Chính phủ, các Bộ, ngành.

2. Các đề xuất về tổ chức thực hiện.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(ký tên, đóng dấu)

Phụ biểu 01

Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư trong kỳ báo cáo

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm	Trong đó bố trí trả nợ đọng XDCB	Nợ đọng XDCB còn lại	Tình hình thực hiện		Tình hình giải ngân		Thất thoát, lãng phí được phát hiện
					Giá trị	so với KH (%)	Giá trị	so với KH (%)	
I	**Dự án sử dụng vốn nhà nước**								
1	***Vốn đầu tư công***								
1.1	Vốn NSNN								
a	Vốn NSTW								
b	Vốn NSĐP								
1.2	Vốn ODA								
1.3	Vốn TPCP								
1.4	Vốn đầu tư công khác								
2	***Vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công***								
3	***Vốn khác***								
3.1	Trong nước								
3.2	Nước ngoài								
II	**Dự án đầu tư theo hình thức PPP**								
1	***Vốn đầu tư công tham gia (không tính vào tổng vốn đầu tư)***								
2	***Vốn chủ sở hữu***								
2.1	Vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công								
2.2	Vốn khác (trong nước)								
2.3	Vốn khác (nước ngoài)								
3	***Vốn vay***								
3.1	Vốn đầu tư công								
3.2	Vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công								
3.3	Vốn trong nước								
3.4	Vốn nước ngoài								
III	**Dự án sử dụng**								

	nguồn vốn khác								
1	Vốn trong nước								
2	Vốn nước ngoài								
IV	**Tổng cộng**								
1	Vốn đầu tư công (I.1 + II.1 + II.3.1)								
2	Vốn nhà nước ngoài đầu tư công (I.2 + II.2.1 + II.3.2)								
3	Vốn khác								
	- Trong nước (I.3.1 + II.2.2+ II.3.3+ III.1)								
	- Nước ngoài (I.3.2 + II.2.3+ II.3.4+ III.2)								

Phụ biểu 02

Tổng hợp số liệu về chương trình đầu tư công
(Do cơ quan là Chủ trương trình, chủ dự án thành phần hoặc chủ đầu tư dự án)

TT	Nội dung	CTMTQG	CTMT	CTMTĐP
I	**Chủ chương trình**			
1	Số lượng			
2	Tổng vốn kế hoạch			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			
II	**Chủ dự án thành phần**			
1	Số lượng			
2	Tổng vốn kế hoạch			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			
III	**Chủ đầu tư dự án thuộc các chương trình**			
1	Số lượng			
2	Tổng vốn kế hoạch			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			

Ghi chú:
1. CTMTQG: Chương trình mục tiêu Quốc gia.
2. CTMT: Chương trình mục tiêu do Chính phủ quyết định chủ trương.
3. CTMTĐP: Chương trình mục tiêu do địa phương quyết định chủ trương.

Phụ biểu 03
Tình hình thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước

TT	Nội dung	Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Phân theo nguồn vốn								
						Dự án đầu tư công								DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
						Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác	
		Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
I	**Chuẩn bị đầu tư**													
1	Chủ trương đầu tư													
a	*Số dự án có kế hoạch chuẩn bị chủ trương đầu tư trong kỳ*													
b	*Số dự án được thẩm định chủ trương trong kỳ*													
c	*Số dự án có quyết định chủ trương trong kỳ*													
2	Quyết định đầu tư													
a	*Số dự án có kế hoạch lập BCNCKT trong kỳ*													
b	*Số dự án được thẩm định trong kỳ*													
c	*Số dự án có quyết định đầu tư trong kỳ*													
II	**Thực hiện đầu tư**													
1	Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ													
a	*Số dự án chuyển tiếp*													
b	*Số dự án khởi công mới trong kỳ*													

2	Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định trong kỳ													
3	Số dự án đã thực hiện kiểm tra trong kỳ *(do người có thẩm quyền Quyết định đầu tư và cơ quan quản lý NN thực hiện)*													
4	Số dự án đã thực hiện đánh giá trong kỳ													
5	Số dự án có vi phạm về thủ tục đầu tư được phát hiện trong kỳ													
a	*Không phù hợp với quy hoạch*													
b	*Phê duyệt không đúng thẩm quyền*													
c	*Không thực hiện đầy đủ trình tự thẩm tra, thẩm định dự án*													
6	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý chất lượng được phát hiện trong kỳ *(theo quy định về quản lý chất lượng hiện hành)*													
7	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện trong kỳ *(sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán)*													
a	*Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí bị phát hiện*													
b	*Tổng số tiền bị thất thoát, lãng phí được xác định*													
8	Số dự án chậm tiến độ trong kỳ													
a	*Số dự án chậm tiến độ do thủ tục đầu tư*													
b	*Số dự án chậm tiến độ do công tác*													

	giải phóng mặt bằng													
c	*Số dự án chậm tiến độ do năng lực của chủ đầu tư, ban quản lý dự án và các nhà thầu*													
d	*Số dự án chậm tiến độ do bố trí vốn không kịp thời*													
đ	*Số dự án chậm do các nguyên nhân khác*													
9	Số dự án phải điều chỉnh trong kỳ													
a	*Số dự án phải điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư*													
b	*Số dự án phải điều chỉnh vốn đầu tư*													
c	*Số dự án phải điều chỉnh tiến độ đầu tư*													
d	*Số dự án phải điều chỉnh do các nguyên nhân khác*													
10	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau													
11	Số dự án thực hiện lựa chọn nhà thầu trong kỳ													
a	*Tổng số gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kỳ*													
-	Chỉ định thầu													
-	Đấu thầu hạn chế													
-	Đấu thầu rộng rãi													
-	Hình thức khác													
b	*Tổng số gói thầu có vi phạm thủ tục đấu thầu được phát hiện trong kỳ*													
-	Đấu thầu không đúng quy định													
-	Ký hợp đồng không đúng quy định													

III	**Kết thúc đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng**													
1	Số dự án kết thúc đầu tư trong kỳ													
2	Lũy kế số dự án đã kết thúc nhưng chưa được quyết toán													
3	Số dự án được quyết toán trong kỳ													
4	Tình hình khai thác vận hành													
a	*Số dự án đã đưa vào vận hành*													
b	*Số dự án đã đưa vào sử dụng có vấn đề về kỹ thuật, không có hiệu quả (nếu có)*													
c	*Số dự án được đánh giá tác động trong kỳ*													

Ghi chú: A*: dự án từ nhóm A trở lên (bao gồm cả dự án quan trọng Quốc gia)

Phụ biểu 04

Tình hình thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án đầu tư theo hình thức PPP trong kỳ

TT	Nội dung	Tổng số	Phân theo nhóm		
			A*	B	C
I	**Chuẩn bị đầu tư**				
1	Danh mục dự án				
a	*Số dự án thực hiện thủ tục đề xuất đầu tư*				
	- Do cơ quan nhà nước đề xuất				
	- Do nhà đầu tư đề xuất				
b	*Số dự án được phê duyệt đề xuất, công bố*				
2	Số dự án có quyết định đầu tư				
3	Số dự án hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư				
	- Chỉ định nhà đầu tư:				
	- Đấu thầu rộng rãi:				
4	Số dự án được cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư				
5	Số dự án được điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư				
6	Số dự án hoàn tất các thủ tục Hợp đồng dự án				
II	**Thực hiện đầu tư**				
1	Số dự án thực hiện đầu tư				
a	*Số dự án chuyển tiếp*				
b	*Số dự án khởi công mới*				
2	Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định				
3	Số dự án đã thực hiện kiểm tra (do người có thẩm quyền Quyết định đầu tư và cơ quan quản lý NN thực hiện)				
4	Số dự án đã thực hiện đánh giá				
5	Số dự án có vi phạm quy định về thủ tục đầu tư, quản lý chất lượng được phát hiện				
6	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện *(sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán)*				
a	*Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí bị phát hiện*				
b	*Tổng số tiền bị thất thoát, lãng phí được xác định*				
7	Số dự án chậm tiến độ				
a	*Số dự án chậm tiến độ do thủ tục đầu tư*				

b	*Số dự án chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng*				
c	*Số dự án chậm tiến độ do năng lực của Nhà đầu tư, nhà thầu*				
d	*Số dự án chậm tiến độ do nguyên nhân khác*				
8	Số dự án phải điều chỉnh				
a	*Số dự án phải điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư*				
b	*Số dự án phải điều chỉnh vốn đầu tư*				
c	*Số dự án phải điều chỉnh tiến độ đầu tư*				
d	*Số dự án phải điều chỉnh do các nguyên nhân khác*				
9	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau				
III	**Kết thúc đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng**				
1	Số dự án kết thúc đầu tư				
2	Lũy kế số dự án đã kết thúc nhưng chưa được quyết toán				
3	Số dự án được quyết toán				
4	Tình hình khai thác vận hành				
a	Lũy kế số dự án đã đưa vào vận hành				
b	Số dự án đã đưa vào sử dụng có vấn đề về kỹ thuật.				
c	Số dự án đã đưa vào sử dụng nhưng hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả (nếu có)				

Phụ biểu 05
Tình hình thực hiện giám sát đầu tư các dự án sử dụng các nguồn vốn khác

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Dự án FDI			Dự án trong nước		
			(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)
1	Số dự án nộp thủ tục xin chủ trương đầu tư							
2	Số dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư							
3	Số dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong kỳ							
4	Số dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh trong kỳ							
5	Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ							
-	Dự án cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư							
-	Dự án không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư							
6	Vốn đầu tư đăng ký (tỷ đồng):							
a	Lũy kế tổng vốn đăng ký đầu tư							
b	Tổng số vốn đăng ký đầu tư tăng thêm trong kỳ							
-	Dự án đăng ký mới							
-	Dự án đăng ký điều chỉnh tăng vốn đầu tư							
7	Vốn đầu tư thực hiện (tỷ đồng):							
a	Lũy kế tổng vốn đầu tư thực hiện							
b	Tổng vốn đầu tư thực hiện trong kỳ							
-	Vốn chủ sở hữu							
-	Vốn vay							
-	Vốn huy động hợp pháp khác							
8	Số dự án đã được kiểm tra, đánh giá trong kỳ							

9	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý đầu tư được phát hiện trong kỳ							
10	Số dự án có vi phạm quy định về bảo vệ môi trường được phát hiện trong kỳ							
11	Số dự án có vi phạm quy định về sử dụng đất đai được phát hiện trong kỳ							
12	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý tài nguyên được phát hiện trong kỳ							
13	Số dự án phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong kỳ							
14	Số dự án đã kết thúc đầu tư trong kỳ							
15	Số dự án đưa vào khai thác vận hành trong kỳ							
a	Số dự án có lợi nhuận							
b	Tình hình nộp ngân sách (tỷ đồng)							

***Ghi chú**: (1): Dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư trở lên; (2): Dự án do địa phương quyết định chủ trương; (3): Dự án không phải quyết định chủ trương đầu tư.*

Phụ biểu 06
Tổng hợp kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng
Tên địa phương: (xã/huyện/tỉnh)
năm .....

	Tổng số dự án đầu tư	Trong đó:			Ghi chú
		Dự án sử dụng vốn và công sức cộng đồng; vốn ngân sách cấp xã; vốn tài trợ trực tiếp cho xã	Dự án đầu tư công; dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và dự án đầu tư theo hình thức PPP	Dự án sử dụng vốn khác	
1. Tổng số dự án đầu tư trên địa bàn					
2. Tổng số dự án cộng đồng đã giám sát, trong đó:					
- Đúng quy định					
- Có vi phạm					
- Chưa xác định được					
3. Số dự án cộng đồng chưa giám sát, trong đó:					
- Do các cơ quan chưa công khai thông tin					
- Do chủ đầu tư chưa công khai thông tin					
- Lý do khác					
4. Tổng số dự án cộng đồng đã phản ánh có vi phạm:					
- Đã có thông báo kết quả xử lý.					
- Chưa có thông báo kết quả xử lý					
- Chủ đầu tư đã chấp hành theo thông báo					

Mẫu số 02. Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi khởi công đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CHỦ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BCGSĐGĐT	..... *ngày .....tháng.....năm* .....

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TRƯỚC KHI KHỞI CÔNG
Tên dự án:.....

Kính gửi: .....

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập dự án:
4. Mục tiêu của dự án:
5. Qui mô, công suất:
6. Nội dung đầu tư chính/các hạng mục đầu tư chính:
7. Địa điểm dự án:
8. Diện tích sử dụng đất:
9. Hình thức quản lý dự án:
10. Các mốc thời gian về dự án:

- Số, ngày phê duyệt quyết định đầu tư:
- Thời gian thực hiện dự án:

+ Thời gian bắt đầu:

+ Thời gian kết thúc:

11. Tổng mức đầu tư:
12. Nguồn vốn đầu tư:

II. TÌNH HÌNH CHUẨN BỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN:

1. Tình hình và khả năng về kế hoạch vốn đầu tư cho dự án:

a) Kế hoạch vốn trung hạn và hàng năm của dự án:

- Trung hạn:
- Hằng năm:

b) Khả năng huy động và thực hiện:

- Trung hạn:

- Hằng năm:

2. Tình hình chuẩn bị thực hiện dự án:

a) Công tác lập TKKT, công tác GPMB và tái định cư, công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn, xây lắp: bao gồm kế hoạch, tiến độ, chất lượng và việc chấp hành các quy định hiện hành,...

b) Đánh giá về các công tác chuẩn bị và dự kiến thời gian khởi công xây lắp:

3. Công tác quản lý dự án:

3.1. Kế hoạch triển khai thực hiện: *(Nêu kế hoạch tổng thể từng giai đoạn công tác quản lý dự án để đạt được tiến độ yêu cầu)*

3.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án: *(Mô tả kế hoạch chi tiết của từng giai đoạn đối với thành phần công việc liên quan đến giai đoạn quản lý thực hiện dự án)*

3.3. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án:

3.4. Đầu mối giám sát, đánh giá dự án: dự kiến cá nhân thực hiện, địa chỉ và điện thoại liên hệ.

4. Các vướng mắc phát sinh:

III. KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP XỬ LÝ:

Kiến nghị Người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc các cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

CHỦ ĐẦU TƯ
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03. Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn thực hiện đầu tư đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CHỦ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BCGSĐGĐT	..... *ngày .....tháng.....năm* .....

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ
(Quý/6 tháng/năm)
Tên dự án:.....

Kính gửi: .....

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

Ghi các nội dung như quy định tại phần I của mẫu số 02.

(Thông tin về dự án chỉ báo cáo 01 lần tại kỳ báo cáo đầu tiên sau khi quyết định đầu tư dự án hoặc sau khi điều chỉnh dự án có các nội dung điều chỉnh liên quan đến những thông tin về dự án nêu trên)

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án:

1.1. Tiến độ thực hiện dự án: *(Công tác lập TKKT, công tác GPMB và tái định cư, công tác đấu thầu, công tác thực hiện hợp đồng ....).*

1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:

1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:

1.4. Chất lượng công việc đạt được: *(Mô tả chất lượng công việc đã đạt được tương ứng với các giá trị khối lượng công việc trong từng giai đoạn đã được nghiệm thu, thanh toán).*

1.5. Các chi phí khác liên quan đến dự án:

1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án:

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện: *(Nêu kế hoạch tổng thể từng giai đoạn công tác quản lý dự án để đạt được tiến độ yêu cầu)*

2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án: *(Mô tả kế hoạch chi tiết của từng giai đoạn đối với thành phần công việc liên quan đến giai đoạn quản lý thực hiện dự án)*

2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu:

2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án:

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo: *(Tính chính xác, trung thực của thông tin báo cáo)*

3.2. Xử lý thông tin báo cáo: *(Việc xử lý các thông tin báo cáo kịp thời kể từ khi nhận được báo cáo để phản hồi kịp thời, tránh gây hậu quả bất lợi cho dự án).*

3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh: *(Nêu các kết quả đạt được thông qua quá trình đã xử lý các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án).*

III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án:

2. Công tác quản lý dự án:

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

IV. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc các cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

(Kèm theo phụ biểu 07)

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ biểu 07

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

TÊN DỰ ÁN: .....

Chủ đầu tư: .....

Địa điểm thực hiện: .....

Tổng mức đầu tư: .....

Tổng dự toán:.....

Kế hoạch vốn trong năm của dự án:.....

Lũy kế kế hoạch vốn cho dự án: .....

TT	Tên hạng mục/Gói thầu	Giá trị	Nguồn vốn	Tiến độ thực hiện	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế giá trị thực hiện	Lũy kế giải ngân	Thất thoát, lãng phí được phát hiện	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
					Giá trị thực hiện	Giải ngân					
1											
2											

Mẫu số 04. Báo cáo giám sát, đánh giá khi điều chỉnh dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CHỦ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BCGSĐGĐT	..... *ngày .....tháng.....năm .....*

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Tên dự án:.....

Kính gửi: .....

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

Ghi các nội dung như quy định tại phần I của mẫu số 02.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Báo cáo chi tiết về toàn bộ quá trình thực hiện dự án đến thời điểm xin điều chỉnh dự án (về khối lượng, giá trị thực hiện, giải ngân từng hạng mục đầu tư...).

III. NỘI DUNG VÀ LÝ DO ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN

- Nêu rõ các nội dung chính của việc điều chỉnh dự án, các thành phần của dự án được điều chỉnh

- Nêu rõ các lý do, nguyên nhân và trách nhiệm của các bên liên quan dẫn đến phải điều chỉnh dự án (trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án).

IV. ĐÁNH GIÁ LẠI HIỆU QUẢ DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH

V. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc các cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

CHỦ ĐẦU TƯ
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05. Báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc đầu tư đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CHỦ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BCGSĐGĐT	..... *ngày .....tháng.....năm* .....

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC ĐẦU TƯ

Tên dự án:.....

Kính gửi: .....

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

Ghi các nội dung như quy định tại phần I của mẫu số 02.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Tổng kết toàn bộ quá trình thực hiện dự án: *Mô tả tóm tắt quá trình thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị thực hiện đầu tư đến kết thúc đầu tư.*

2. Tổng hợp các kết quả thực hiện đạt được của dự án:

2.1. Kết quả thực hiện các nội dung đã được phê duyệt: *Nêu rõ kết quả và mức độ đạt được các nội dung đã được phê duyệt: mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện, chất lượng,....*

2.2. Kết quả thực hiện về vốn đầu tư: *So sánh giữa tổng mức đầu tư theo quyết định đầu tư với tổng giá trị thực hiện và giải ngân thực tế; các điều chỉnh chủ yếu về tổng mức đầu tư của dự án (nếu có); các yếu tố ảnh hưởng.*

2.3. Những yếu tố tác động đến kết quả thực hiện dự án

2.4. Nêu sơ bộ về hiệu quả kinh tế xã hội so với mục tiêu của dự án

2.5. Tác động và tính bền vững của dự án: *Nêu những nhân tố tác động, đảm bảo sự bền vững và phát huy hiệu quả của dự án.*

3. Bài học rút ra từ thực tiễn tổ chức thực hiện dự án và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. KIẾN NGHỊ

Nêu các kiến nghị để phát huy tính hiệu quả, sự bền vững hoặc khắc phục các hạn chế của dự án.

CHỦ ĐẦU TƯ
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06. Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn khai thác, vận hành đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CHỦ SỬ DỤNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BCGSĐGĐT	..... *ngày .....tháng.....năm .....*

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ
TRONG GIAI ĐOẠN KHAI THÁC, VẬN HÀNH

(6 tháng/ năm....)

Tên dự án:.....

Kính gửi: .....

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

Ghi các nội dung như quy định tại phần I của mẫu số 02 và chỉ báo cáo một lần tại kỳ báo cáo đầu tiên sau khi dự án được đưa vào vận hành.

II. TÌNH HÌNH KHAI THÁC VẬN HÀNH DỰ ÁN

1. Thực trạng kinh tế - kỹ thuật, vận hành của dự án *(nêu rõ thực trạng kinh tế - kỹ thuật, vận hành của dự án và so sánh với các chỉ tiêu được phê duyệt trong giai đoạn thực hiện đầu tư).*

2. Tính bền vững; những tồn tại, khó khăn, vướng mắc của dự án (nếu có).

3. Tình hình sản xuất, kinh doanh *(Đối với dự án đầu tư nhằm mục đích kinh doanh):*

- Tình hình sử dụng lao động *(số lượng, cơ cấu trình độ)* đến thời điểm báo cáo.

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với người lao động *(lương, bảo hiểm, trợ cấp, phúc lợi xã hội...).*

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách *(số thực hiện trong kỳ báo cáo, số lũy kế đến thời điểm báo cáo, số còn phải nộp, nêu rõ nguyên nhân chưa nộp).*

- Tình hình lợi nhuận *(số thực hiện trong kỳ báo cáo, số lũy kế đến thời điểm báo cáo).*

III. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc các cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

CHỦ SỬ DỤNG/CHỦ ĐẦU TƯ
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 07. Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi khởi công dự án đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /BCGSĐGĐT	
	..... ngày .....tháng.....năm .....

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ
Tên dự án:.....

Kính gửi: .....

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhà đầu tư:
3. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:
4. Tổ chức tư vấn lập dự án:
5. Mục tiêu, quy mô của dự án:
6. Nội dung đầu tư chính/các hạng mục đầu tư chính:
7. Địa điểm dự án:
8. Diện tích sử dụng đất:
9. Hình thức hợp đồng:
10. Các mốc thời gian về dự án:
   - Thời gian thực hiện dự án:
      + Thời gian bắt đầu:
      + Thời gian kết thúc đầu tư đưa công trình vào vận hành khai thác:
   - Dự kiến thời gian chuyển giao:
11. Quyết định đầu tư: số, ngày, tên cơ quan phê duyệt.
12. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: số, ngày cấp, tên cơ quan cấp.
13. Tổng mức đầu tư
14. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư trong đó:
      - Vốn tham gia của Nhà nước;
      - Tổng vốn đầu tư (vốn chủ sở hữu, vốn vay);
15. Phương án tài chính:
16. Thông tin về doanh nghiệp dự án:

- Tên doanh nghiệp:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (số, ngày cấp, tên cơ quan cấp):

- Vốn điều lệ:

- Người đại diện theo pháp luật:

II. TÌNH HÌNH CHUẨN BỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình và khả năng huy động vốn cho dự án:

- Việc góp vốn chủ sở hữu:

- Việc huy động vốn vay:

- Việc huy động nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có):

2. Tình hình chuẩn bị thực hiện dự án:

a) Công tác lập TKKT, công tác GPMB và tái định cư, công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn, xây lắp: bao gồm kế hoạch, tiến độ, chất lượng và việc chấp hành các quy định hiện hành,...

b) Đánh giá về các công tác chuẩn bị và dự kiến thời gian khởi công xây lắp:

3. Công tác quản lý dự án:

3.1. Kế hoạch triển khai thực hiện: *(Nêu kế hoạch tổng thể từng giai đoạn công tác quản lý dự án để đạt được tiến độ yêu cầu)*

3.2. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án:

3.3. Đầu mối giám sát, đánh giá dự án: dự kiến cá nhân thực hiện, địa chỉ và điện thoại liên hệ.

4. Các vướng mắc phát sinh (nếu có):

III. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc các cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án./.

NHÀ ĐẦU TƯ
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 08. Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn thực hiện đầu tư đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /BCGSĐGĐT	..... *ngày .....tháng.....năm .....*

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ
(Quý/6 tháng/năm)
Tên dự án:.....

Kính gửi: .....

I. THÔNG TIN DỰ ÁN

Ghi các nội dung quy định tại phần I của mẫu số 07.

(Nội dung này chỉ báo cáo một lần tại kỳ báo cáo đầu tiên sau khi dự án được khởi công hoặc sau khi có quyết định điều chỉnh dự án, điều chỉnh hợp đồng, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư làm thay đổi các thông tin về dự án)

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tiến độ thực hiện dự án (*nêu kết quả thực hiện các công việc chính của dự án; ước khối lượng thực hiện trong kỳ, luỹ kế từ đầu năm, từ đầu dự án và so sánh với kế hoạch).*

2. Tình hình huy động vốn cho dự án *(nêu kết quả huy động vốn để thực hiện dự án trong kỳ theo các nguồn vốn (vốn chủ sở hữu; vốn vay; huy động hợp pháp khác và vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án); luỹ kế từ đầu năm và từ đầu dự án; so sánh với kế hoạch).*

3. Tình hình giải ngân *(nêu tình hình giải ngân vốn đầu tư trong kỳ; luỹ kế giá trị giải ngân từ đầu năm và từ đầu dự án theo các nguồn vốn; so sánh với kế hoạch).*

4. Công tác thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, sử dụng tài nguyên khoáng sản.

5. Tình hình thực hiện các nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

6. Khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có)

III. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án./.

NHÀ ĐẦU TƯ
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 09. Báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc đầu tư (Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi bắt đầu khai thác, vận hành đối với dự án nhóm C) đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /BCGSĐGĐT	
	..... ngày .....tháng.....năm .....

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC ĐẦU TƯ

Tên dự án:.....

Kính gửi: .....

I. THÔNG TIN DỰ ÁN

Ghi các nội dung quy định tại phần I của mẫu số 07.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Tổng kết toàn bộ quá trình thực hiện dự án:

Mô tả tóm tắt quá trình thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị thực hiện đầu tư đến kết thúc đầu tư.

2. Tổng hợp các kết quả thực hiện đạt được của dự án:

2.1. Kết quả thực hiện các nội dung đã quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Hợp đồng dự án *(Nêu rõ kết quả và mức độ đạt được các nội dung đã quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: mục tiêu, qui mô đầu tư, tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện, chất lượng...).*

2.2. Kết quả thực hiện về vốn đầu tư *(So sánh giữa tổng vốn đầu tư theo Giấy chứng nhận đăng đầu tư đã cấp với tổng giá trị giải ngân thực tế; điều chỉnh về tổng mức đầu tư của dự án (nếu có); các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả giải ngân).*

2.3. Những yếu tố tác động đến kết quả thực hiện dự án:

2.4. Nêu sơ bộ về hiệu quả kinh tế xã hội so với mục tiêu của dự án:

2.5. Tác động và tính bền vững của dự án:

3. Bài học rút ra từ thực tiễn tổ chức thực hiện dự án và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. KIẾN NGHỊ

Nêu các kiến nghị, khuyến nghị (nếu có) để phát huy tính hiệu quả, sự bền vững hoặc khắc phục các hạn chế của dự án.

NHÀ ĐẦU TƯ
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 10. Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn khai thác, vận hành đối với các dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công tư

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /BCGSĐGĐT	
	..... *ngày .....tháng.....năm .....*

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ
TRONG GIAI ĐOẠN KHAI THÁC, VẬN HÀNH

Tên dự án:.....

Kính gửi: .....

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

Ghi các nội dung như quy định tại phần I của mẫu số 07 và chỉ báo cáo một lần tại kỳ báo cáo đầu tiên sau khi dự án được đưa vào khai thác, vận hành.

II. TÌNH HÌNH KHAI THÁC VẬN HÀNH DỰ ÁN

1. Thực trạng kinh tế - kỹ thuật, vận hành của dự án *(nêu rõ thực trạng kinh tế - kỹ thuật, vận hành của dự án và so sánh với các chỉ tiêu được phê duyệt trong giai đoạn thực hiện đầu tư).*

2. Tình hình kinh doanh của doanh nghiệp dự án:

- Tình hình sử dụng lao động *(số lượng, cơ cấu trình độ)* đến thời điểm báo cáo.

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với người lao động *(lương, bảo hiểm, trợ cấp, phúc lợi xã hội...).*

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách *(số thực hiện trong kỳ báo cáo, số lũy kế đến thời điểm báo cáo, số còn phải nộp, nêu rõ nguyên nhân chưa nộp).*

- Doanh thu hàng năm, doanh thu lũy kế đến thời điểm báo cáo, tình hình trả nợ vốn chủ sở hữu, vốn vay,... so sánh với phương án tài chính trong Hợp đồng đã ký.

- Tình hình lợi nhuận *(số thực hiện trong kỳ báo cáo, số lũy kế đến thời điểm báo cáo).*

- Sơ bộ tình hình tài chính doanh nghiệp *(nợ ngắn hạn, nợ dài hạn,..., phân tích, đánh giá so với kỳ báo cáo trước liền kề).*

3. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc của dự án (nếu có)

III. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc các cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

NHÀ ĐẦU TƯ
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 11. Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi khởi công đối với dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /BCGSĐGĐT	
	..... ngày .....tháng.....năm .....

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ

Tên dự án:.....

Kính gửi: .....

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Nhà đầu tư

a) Nhà đầu tư thứ nhất:

- Tên nhà đầu tư:
- Địa chỉ trụ sở giao dịch chính, số điện thoại, địa chỉ email...:
- Số vốn góp, tỷ lệ vốn góp:

b) Nhà đầu tư tiếp theo:

- Tên nhà đầu tư:
- Địa chỉ trụ sở giao dịch chính, số điện thoại, địa chỉ email...:
- Số vốn góp, tỷ lệ vốn góp:

2. Tổ chức kinh tế (doanh nghiệp dự án):

- Tên doanh nghiệp:
- Các thông tin để giao dịch *(địa chỉ doanh nghiệp, số điện thoại, địa chỉ email...):*
- Đăng ký kinh doanh *(số, ngày, nơi cấp):*
- Thông tin về người đại diện theo pháp luật:
- Vốn điều lệ:
- Vốn pháp định (nếu có):

3. Dự án đầu tư:

- Tên dự án:
- Địa điểm thực hiện:
- Văn bản quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):

- Diện tích đất sử dụng:

- Mục tiêu, quy mô:

- Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn:

- Thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện của dự án:

- Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có):

- Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có):

II. TÌNH HÌNH CHUẨN BỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình và khả năng huy động vốn cho dự án:

- Việc góp vốn chủ sở hữu:

- Việc huy động vốn vay:

- Việc huy động nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có):

2. Tình hình chuẩn bị thực hiện dự án:

a) Thực hiện thủ tục về giao đất, giao lại đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (đối với dự án được nhà nước giao đất, giao lại đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất);

b) Công tác GPMB và tái định cư (nếu có);

c) Thực hiện thủ tục về xây dựng, môi trường theo quy định của pháp luật về xây dựng, môi trường (nếu có).

3. Các vướng mắc phát sinh (nếu có):

III. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

NHÀ ĐẦU TƯ
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 12. Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn thực hiện đầu tư đối với dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /BCGSĐGĐT	

..... ngày .....tháng.....năm .....

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ
(6 tháng/năm....)

Tên dự án:.....

Kính gửi: .....

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

Ghi nội dung quy định tại phần I mẫu số 12.

(Nội dung này chỉ báo cáo một lần vào kỳ đầu tiên sau khi dự án được khởi công hoặc sau khi dự án được điều chỉnh làm thay đổi các thông tin về dự án).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tiến độ thực hiện dự án và tiến độ thực hiện mục tiêu của dự án:

- Tiến độ chuẩn bị dự án:
- Tiến độ giải phóng mặt bằng (nếu có):
- Tiến độ xây dựng cơ bản (nếu có):
- Tiến độ mua máy móc thiết bị, lắp đặt, vận hành chạy thử (nếu có):
- Tiến độ thực hiện các hạng mục, phân kỳ đầu tư (nếu có):
- Tiến độ hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ:
- Tiến độ thực hiện các mục tiêu đầu tư:

2. Tiến độ góp vốn đầu tư, vốn điều lệ, vốn pháp định (nếu có)**:**

a) Tiến độ góp vốn:

STT	Loại vốn	Số vốn góp trong kỳ	Số vốn góp lũy kế đến thời điểm báo cáo
1	Vốn đầu tư		
2	Vốn điều lệ		
3	Vốn pháp định		

b) Nguồn vốn:

STT	Nguồn vốn	Số vốn góp trong kỳ	Số vốn góp lũy kế đến thời điểm báo cáo
1	Vốn chủ sở hữu		

2	Vốn vay các tổ chức tín dụng		
3	Mua máy móc, thiết bị, nguyên liệu trả chậm		
4	Nguồn vốn huy động khác		
	Cộng		

3. Việc thực hiện các quy định về các vấn đề liên quan:

- Về việc sử dụng đất và các nguồn tài nguyên khác:

- Về các yêu cầu bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ:

- Việc đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện:

- Việc đáp ứng các quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).

4. Tình hình thực hiện ưu đãi đầu tư (nếu có)

5. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án (nếu có).

III. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

NHÀ ĐẦU TƯ

(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 13. Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi khai thác, vận hành (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /BCGSĐGĐT	
	..... ngày .....tháng.....năm .....

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC ĐẦU TƯ

Tên dự án:.....

Kính gửi: .....

I. THÔNG TIN DỰ ÁN

Ghi các nội dung quy định tại phần I của mẫu số 12.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu (*đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch ban đầu; nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án dẫn đến không đạt mục tiêu như kế hoạch ban đầu, trừ mục tiêu kinh doanh):*

- Những mục tiêu về xây dựng dự án, tạo lập dự án, doanh nghiệp:

- Những mục tiêu về quy mô;

- Những mục tiêu khác.

2. Đánh giá kết quả huy động các nguồn lực *(đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch ban đầu; nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án dẫn đến không đạt mục tiêu như kế hoạch ban đầu):*

- Nguồn lực tài chính (vốn chủ sở hữu, vốn vay và huy động khác, mua, thuê máy móc thiết bị trả châm):

- Nguồn nguyên liệu;

- Đất và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác:

- Nguồn lực lao động, chất xám, công nghệ:

- Các nguồn lực về cơ sở hạn tầng kỹ thuật, như: điện, nước, giao thông...

- Các nguồn lực khác.

3. Đánh giá tiến độ thực hiện *(đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch ban đầu; nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án dẫn đến không đạt mục tiêu như kế hoạch ban đầu. Đặc biệt những vướng mắc về chế độ, chính sách, thủ tục hành chính...; sự phối hợp giữa nhà đầu tư và các cư quan quản lý, sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước.):*

- Tiến độ chuẩn bị dự án:

- Tiến độ giải phóng mặt bằng:

- Tiến độ xây dựng:

- Tiến độ mua máy móc thiết bị, lắp đặt, vận hành chạy thử:

- Tiến độ huy động vốn.

4. Đánh giá về lợi ích của dự án *(nêu những lợi ích do dự án mang lại trong quá trình thực hiện, dự tính những lợi ích dự án sẽ mang lại trong quá trình hoạt động kinh doanh).*

III. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

NHÀ ĐẦU TƯ
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 14. Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn khai thác, vận hành đối với dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /BCGSĐGĐT	
	..... ngày .....tháng.....năm .....

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ
TRONG GIAI ĐOẠN KHAI THÁC, VẬN HÀNH
(6 tháng/năm....)

Tên dự án:.....

Kính gửi: .....

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

Ghi nội dung quy định tại phần I mẫu số 12 và chỉ báo cáo một lần tại kỳ báo cáo đầu tiên sau khi dự án được đưa vào khai thác, vận hành.

II. TÌNH HÌNH KHAI THÁC VẬN HÀNH DỰ ÁN

1. Tình hình sản xuất, kinh doanh:

- Tình hình sử dụng lao động *(số lượng, cơ cấu trình độ)* đến thời điểm báo cáo.

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với người lao động *(lương, bảo hiểm, trợ cấp, phúc lợi xã hội...).*

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách *(số thực hiện trong kỳ báo cáo, số lũy kế đến thời điểm báo cáo, số còn phải nộp, nêu rõ nguyên nhân chưa nộp).*

- Tình hình lợi nhuận *(số thực hiện trong kỳ báo cáo, số lũy kế đến thời điểm báo cáo).*

- Sơ bộ tình hình tài chính doanh nghiệp *(nợ ngắn hạn, nợ dài hạn,..., phân tích, đánh giá so với kỳ báo cáo trước liền kề).*

2. Việc thực hiện các quy định về các vấn đề liên quan:

- Về việc sử dụng đất và các nguồn tài nguyên khác:

- Về các yêu cầu bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ:

- Việc đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện:

- Việc đáp ứng các quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).

3. Tình hình thực hiện ưu đãi đầu tư (nếu có)

4. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc của dự án (nếu có)

III. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

NHÀ ĐẦU TƯ
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 15. Báo cáo của Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh về tình hình giải ngân các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn.

KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH...	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /BC	..... *ngày .....tháng.....năm* .....

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
(Quý/6 tháng/năm)

Kính gửi: .....

I. TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

1. Tình hình giải ngân các chương trình đầu tư công:

- Tổng số chương trình đầu tư công trên địa bàn:
- Tổng số chương trình được giải ngân trong kỳ:
- Tổng số vốn giải ngân trong kỳ và tỷ lệ so với kế hoạch

+ Vốn Ngân sách trung ương:
+ Vốn Ngân sách địa phương:
+ Vốn ODA:
+ Vốn TPCP:
+ Vốn đầu tư công khác:

2. Tình hình giải ngân các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công:

- Tổng số dự án đầu tư công trên địa bàn:
- Tổng số dự án đầu tư công được giải ngân trong kỳ:
- Tổng số vốn giải ngân trong kỳ và tỷ lệ so với kế hoạch

+ Vốn Ngân sách trung ương:
+ Vốn Ngân sách địa phương:
+ Vốn ODA:
+ Vốn TPCP:
+ Vốn đầu tư công khác:

3. Những khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư (nếu có).

II. KIẾN NGHỊ:

(Kèm theo phụ biểu 08)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH...
(ký tên, đóng dấu)

Phụ biểu 08. Tình hình giải ngân các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công

TT	Tên chương trình/dự án đầu tư	Tổng vốn kế hoạch	Vốn giải ngân theo quý	Vốn giải ngân lũy kế	Tỷ lệ giải ngân	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
TỔNG SỐ						

Mẫu số 16. Báo cáo của Kho bạc Nhà nước Trung ương về tình hình giải ngân vốn đầu tư công

KHO BẠC NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /BC	..... *ngày .....tháng.....năm* .....

I. TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

1. Tình hình giải ngân các chương trình đầu tư công:

- Tổng số chương trình đầu tư công trên địa bàn:
- Tổng số chương trình được giải ngân trong kỳ:
- Tổng số vốn giải ngân trong kỳ và tỷ lệ so với kế hoạch

+ Vốn Ngân sách trung ương:

+ Vốn Ngân sách địa phương:

+ Vốn ODA:

+ Vốn TPCP:

+ Vốn đầu tư công khác:

2. Tình hình giải ngân các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công:

- Tổng số dự án đầu tư công trên địa bàn:
- Tổng số dự án đầu tư công được giải ngân trong kỳ:
- Tổng số vốn giải ngân trong kỳ và tỷ lệ so với kế hoạch

+ Vốn Ngân sách trung ương:

+ Vốn Ngân sách địa phương:

+ Vốn ODA:

+ Vốn TPCP:

+ Vốn đầu tư công khác:

3. Những khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư (nếu có).

II. KIẾN NGHỊ:

(Kèm theo phụ biểu 09)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG
(ký tên, đóng dấu)

Phụ biểu 09. Tình hình giải ngân các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công

TT	Tên địa phương/Bộ ngành	Tổng vốn kế hoạch được giao trong năm	Vốn giải ngân theo quý	Vốn giải ngân lũy kế	Tỷ lệ giải ngân	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
TỔNG SỐ						

Mẫu số 17. BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG

Tên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng xã/huyện/tỉnh.

(Quý .../năm ....)

Kính gửi: .....

Số TT	Tên dự án	Kiểm tra sự phù hợp Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư với quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội; quy hoạch liên quan khác; kế hoạch sử dụng đất và kế hoạch đầu tư trên địa bàn xã	Theo dõi, kiểm tra chủ đầu tư chấp hành các quy định về chỉ giới đất; sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết; phương án kiến trúc, xây dựng; sử lý chất thải, bảo vệ môi trường; đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư; t iến độ, kế hoạch đầu tư	Phát hiện việc làm xâm hại đến lợi ích cộng đồng; tác động tiêu cực của dự án đến môi trường	Phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của dự án	Kiểm tra sự công khai minh bạch trong quá trình đầu tư dự án	Theo dõi kiểm tra nhà thầu tuân thủ các quy trình, quy phạm, định mức vật tư, loại vật tư theo quy định	Theo dõi kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình
(A)	(B)	(C)	(D)	(Đ)	(E)	(G)	(H)	(I)
I	Dự án sử dụng vốn và công sức cộng đồng, vốn ngân sách cấp xã, vốn tài trợ trực tiếp cho xã							
1	....							
2								
II	Dự án theo hình thức đối tác công tư, các dự án sử dụng vốn nhà nước (trừ các dự án ở Mục I)							
III	Dự án sử dụng vốn khác							

Ban giám sát cộng đồng xã....

Ghi chú: Đối với các dự án ở Mục I cần giám sát tất cả các nội dung;

Đối với các dự án ở Mục II cần giám sát các nội dung: (C), (D), (Đ), (E), (G).

Đối với các dự án ở Mục III cần giám sát các nội dung: (C), (D), (Đ), (G).